

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH NA**

Số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

2. Ông Nguyễn Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị LTA, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm HT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh LVH, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm HT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị LTA trình bày:

Chị và anh LVH đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 12 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không có trách nhiệm với vợ con, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã nhau. Do không hóa giải được nên vợ chồng sống ly thân nhau. Nay, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh LVH. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung LTS, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2000 và LTVA, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005. Vợ chồng ly hôn, cháu đầu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung LTVA, không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVH không hợp tác, không có yêu cầu phản tố

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị LTA được ly hôn anh LVH. Đề nghị giao con chung LTVA, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005 cho chị LTA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh LVH. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh LVH có hộ khẩu thường trú tại: Xóm HT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là anh LVH nhưng anh H không có yêu cầu phản tố, không hợp tác, không tham gia các buổi hòa giải được Tòa án triệu tập. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải

được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị LTA và anh LVH có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 12 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh NA, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh LVH

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng Chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị LTA.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*:

Xét nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con chung của Chị A là chính đáng. Chị A có công việc và thu nhập ổn định. Con chung của vợ chồng có nguyện vọng ở với chị An. Cần chấp nhận giao con chung LTVA, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005 cho chị LTA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Vì Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh LVH.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị LTA không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị LTA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị LTA được ly hôn anh LVH.

2. *Về con chung*: Giao con chung là LTVA, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005 cho chị LTA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh LVH.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị LTA phải chịu 300.000^d(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d(Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0005022 ngày 16 tháng 7 năm 2021. Chị LTA đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tú

